

(Thời gian làm bài: 90 phút không kể giao đề)

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

CẤP ĐỘ Tên Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TNKQ	T L	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề 1 Số nguyên	Biết các phép tính về số nguyên		Thực hiện tốt các phép tính về số nguyên						
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 0,25 2,5%		1 0,25 2,5%	3 1,75 20%					5 2,25 22,5%
Chủ đề 2 Phân số phép tính về phân số	Biết thế nào là phân số bằng nhau				Thực hiện tốt các phép tính về phân số		Kỹ năng tính dãy phân số theo quy luật		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 0,5 5%					2 1,25 12,5%	1 0,5 5%		5 2,25 22,5%
Chủ đề 3 Hai bài toán cơ bản của phân số					Tìm giá trị phân số của một số cho trước				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 0,25 2,5%					2 1,5 15%			3 1,75 17,5%
Chủ đề 4, Xác suất của sự kiện, thống kê			Hiểu cách tìm xác suất của một sự kiện						
Số câu Số điểm Tỉ lệ %			3 0,75 7,5%						3 0,75 7,5%
Chủ đề 5 Những hình, hình học cơ bản	Biết tính đoạn thẳng, nhận biết góc				tính đoạn thẳng liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng,				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 0,5 5%				2 2,5 25%				4 3,0 30%
Số câu: 19 Số điểm: 10 Tỉ lệ 100%	Số câu: 6 Số điểm: 1,5 = 15%		Số câu: 7 Số điểm: 2,75 = 27,5%		Số câu: 7 Số điểm: 5,75 = 57,5%				20 10 100%

(Thời gian làm bài: 90 phút không kể giao đề)

Phần I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm): Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nếu $x - 3 = -6$ thì x bằng:

- A. 3 B. -3 C. 9 D. -9

Câu 2. Kết quả của phép tính $(-4)^3 \cdot 2 \cdot (-5)$ là:

- A. 640 B. -640 C. 120 D. -120

Câu 3. Nếu $3.4 = 2.6$ thì ta có cặp phân số bằng nhau là :

- A. $\frac{3}{2} = \frac{4}{6}$ B. $\frac{3}{4} = \frac{6}{2}$ C. $\frac{3}{6} = \frac{2}{4}$ D. $\frac{2}{6} = \frac{3}{4}$

Câu 4. Kết quả $\frac{5}{4}$ của -12 là:

- A. 3 B. -6 C. 15 D. -15

Câu 5. Điểm A nằm giữa điểm B và điểm C, biết $AB = 2\text{cm}$, độ dài AC gấp 3 lần độ dài AB, thì độ dài BC là:

- A. 8 cm B. 10 cm C. 5 cm D. 6 cm

Câu 6. Số thập phân 43, 567 làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2 ta được:

- A. 43,50 B. 43,57 C. 43,5 D. 43, 560

Câu 7. Khi gieo con xúc xắc 20 lần liên tiếp, Mai thấy có 2 lần xuất hiện mặt 2 chấm, số lần xuất hiện mặt 4 chấm gấp đôi số lần xuất hiện mặt 2 chấm. Xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt 4 chấm là:

- A. 30% B. 50% C. 40% D. 20%

Câu 8: Góc nào bé nhất

- A. Góc tù B. Góc Vuông C. Góc nhọn D. Góc bẹt

Câu 9: Cho biểu đồ tranh ở Hình vẽ

:

Số học sinh (HS) yêu thích Cam là:

- A. 50 HS. B. 55 HS.

- C. 40 HS. D. 45 HS.

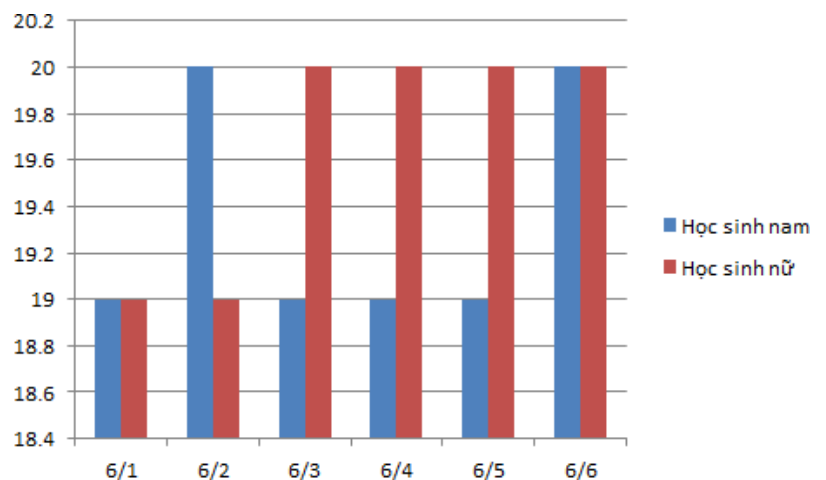


(★ = 10 học sinh; ★ = 5 học sinh)
Hình 3

Câu 10:

Biểu đồ cột kép thể hiện số học sinh nam, nữ ở mỗi lớp của khối 6 ở một trường THCS như sau :

Số học sinh nam/nữ của lớp 6/4 là :



A. 19/19.

B. 20/19.

C. 19/20.

D. 20/20.

Phần II. Tự luận (7,5 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

a) $14 \cdot 86 + 14^2$

b) $\frac{6}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{2}{7} + \frac{1}{7} \cdot \frac{5}{7}$

c) $(-28 + 25) \cdot (13 + 7)$

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x biết: a) $4(x - 2) = 16$ b) $\frac{x+5}{6} = \frac{-2}{3}$

Bài 3. (1,5 điểm) Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại: giỏi, khá, trung bình (Không có loại yếu, kém). Số học sinh đạt loại giỏi chiếm 25% số học sinh cả lớp. Số học sinh trung bình bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh giỏi. Còn lại là học sinh khá

a. Tính số học sinh xếp loại giỏi, loại khá và loại trung bình ?

b. Tính tỉ số phần trăm số học sinh khá so với học sinh cả lớp ?

Bài 4. (2,5 điểm) Cho đoạn thẳng AB, điểm C nằm giữa điểm A và điểm B, có $AC = 2$ cm, $AB = 8$ cm

a) Tính độ dài đoạn CB

b) Cho điểm M là trung điểm đoạn thẳng CB. Tính độ dài CM và AM.

Bài 5: (0,5 điểm) Tính A, biết $A = \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \frac{1}{21} + \dots + \frac{1}{120}$

=====HẾT=====

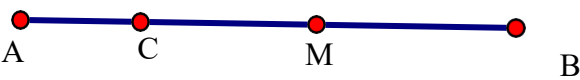
ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm: (2,5 điểm) Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	D	A	B	D	C	D	C

II. TỰ LUẬN: (7,5 điểm)

Bài	ý	Đáp án	Biểu điểm	
1	a	$14 \cdot 86 + 14^2$ $= 14 \cdot (86 + 14)$	0,25	
		$= 14 \cdot 100$ $= 1400$	0,25	
	b	$\frac{6}{7} + \frac{1}{7} \frac{2}{7} + \frac{1}{7} \frac{5}{7}$ $= \frac{6}{7} + \frac{1}{7} (\frac{2}{7} + \frac{5}{7})$	—	0,25
		$= \frac{6}{7} + \frac{1}{7} \frac{7}{7}$ $\frac{6}{7} + \frac{1}{7}$ $= 1$	—	0,25
	c	$(-28 + 25) \cdot (13 + 7)$ $= -3 \cdot 20$		0,25
		$= -60$		0,25
2		$4(x - 2) = 16$ $x - 2 = 16 : 4$	0,25	
		$x - 2 = 4$		
		$x = 4 + 2$ $x = 6$	0,25	
		Vậy $x = 6$	0,25	
		$3(x + 5) = -2.6$		

		$3x + 15 = -12$ $3x = -12 - 15$ $3x = -27$ $x = -27 : 3$ $x = -9$ Vậy $x = -9$	0,25
			0,25
			0,25
3	a	Số học sinh xếp loại giỏi là: $40 \cdot 25\% = 10$ em	0,25
		Số học sinh xếp loại trung bình là: $\frac{2}{5} \cdot 10 = 4$ em	0,25
		Số học sinh xếp loại khá là: $40 - 10 - 4 = 26$ em	0,5
	b	Tỉ số phần trăm số học sinh khá so với số học sinh cả lớp là: 65 %	0,5
4			0,25
		a) Tính được $CB = 6$ cm	1,25
		b) Tính được $CM = 3$ cm	0,5
		Tính được $AM = 5$ cm	0,5
5		$A = \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \frac{1}{21} + \dots + \frac{1}{120}$ $= \frac{2}{20} + \frac{2}{30} + \frac{2}{42} + \dots + \frac{2}{240}$ $= \frac{2}{4 \cdot 5} + \frac{2}{5 \cdot 6} + \frac{2}{6 \cdot 7} + \dots + \frac{2}{15 \cdot 16}$ $= 2 \left(\frac{1}{4 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 6} + \frac{1}{6 \cdot 7} + \dots + \frac{1}{15 \cdot 16} \right)$	0,25
		$= 2 \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \dots + \frac{1}{15} - \frac{1}{16} \right)$ $= 2 \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{16} \right) = \frac{3}{8}$	0,25

Kí duyệt của tổ chuyên môn

Giáo viên thực hiện

